

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC DOANH NGHIỆP - CHÌA KHÓA ĐỂ XÂY DỰNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ HỘI NHẬP

Nguyễn Mạnh Quân *

Tóm tắt: Đánh giá năng lực tổ chức là công việc được mọi tổ chức thực hiện theo nhiều cách khác nhau. Đánh giá năng lực tổ chức (Organizational Capacity Assessment-OCA) là phương pháp được thiết lập một thập kỷ trước để cung cấp một cách nhìn thống nhất về “tình trạng sức khỏe” của một tổ chức trước khi nhà tài trợ, đầu tư, đối tác, quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp,..., đưa ra quyết định. Bộ chỉ số BCI (Business Capacity Index) được phát triển dựa trên OCA và Bộ chỉ số CIS (Credibility Index for SME, Nhật Bản) trong khuôn khổ Dự án LinkSME của Văn phòng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (USAID tài trợ) và được áp dụng với mục đích thực thi hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV 2017 và giúp DNNVV Việt Nam hội nhập thành công.

Từ khóa: đánh giá năng lực, năng lực cạnh tranh, năng lực doanh nghiệp, chỉ số kinh doanh, OCA, BCI.

Summary: Organizational Capacity Assessment (OCA) is work performed by every organization in many different ways. OCA is a method that was established a decade ago to provide a unified view of an organization’s “health status” before sponsors or investments. , partners, management, business support, ..., make decisions. The Business Capacity Index (BCI) was developed based on the OCA and the CIS (Credibility Index for SME, Japan) in the framework of the LinkSME Project of the Government Office and the Ministry of Planning and Investment (USAID financed) and is applied with the aim of effectively implementing the 2017 SME Support Law and helping Vietnamese SMEs successfully integrate.

Keywords: capacity assessment, competitiveness, enterprise capacity, business index, OCA, BCI.

1. Ảnh hưởng của môi trường kinh tế thế giới và sự xuất hiện của những nhân tố mới

Môi trường kinh doanh luôn được coi là một nhân tố quan trọng đối với tất cả doanh nghiệp ở mọi nền kinh tế, dù ở các nước có thương mại quốc tế đã phát triển, hay ở các nước chỉ tập trung vào sản xuất

và tiêu dùng nội địa. Với các nền kinh tế có các hoạt động giao thương mở rộng ra ngoài phạm vi biên giới quốc gia, các yếu tố của môi trường kinh doanh quốc tế có ảnh hưởng mạnh, trong khi các nền kinh tế “hướng nội” chịu ảnh hưởng lớn hơn của môi trường chính sách và kinh tế nội địa. Trong môi trường hoạt động,

* Viện NC & PT Doanh nghiệp (INBUS),
Trường ĐH KD&CN Hà Nội.

các yếu tố được cho là có tác động nhất định đến công tác xây dựng chiến lược và triển khai các kế hoạch thường bao gồm 6 nhóm cơ bản sau: (1) Các yếu tố về *tự nhiên*, bao gồm tài nguyên; (2) Các yếu tố *nhân khẩu học*, bao gồm quy mô, cơ cấu dân số, lực lượng lao động; (3) Các yếu tố về *văn hóa - xã hội*, bao gồm đặc trưng về lịch sử, văn hóa truyền thống, hệ thống giáo dục phổ thông; (4) Các yếu tố về *khoa học – kỹ thuật*, bao gồm giáo dục đại học, nghề, trình độ phát triển công nghệ; (5) Các yếu tố về *kinh tế*, bao gồm cơ cấu các ngành kinh tế, khu vực kinh tế, doanh nghiệp và trình độ phát triển; (6) Các yếu tố về *chính trị - pháp luật*, bao gồm thể chế hiện hữu, đường lối phát triển, hệ thống pháp luật và quá trình lập pháp. Tất cả các nhân tố này hòa quyện và tác động lẫn nhau tạo thành một hệ thống, một môi trường mà trong đó các doanh nghiệp hoạt động. Những biến động của môi trường hoạt động diễn ra thường xuyên do sự vận động của các doanh nghiệp, cũng như những thay đổi diễn ra ở từng tác nhân, nhân tố môi trường. Khi đó, có hai xu thế xuất hiện: (i) thay đổi chỉ gây tác động ở phạm vi nhỏ và cục bộ, vì thế nó sẽ bị hệ thống hấp thụ; trạng thái của nền kinh tế vẫn cơ bản giữ ổn định; (ii) thay đổi gây tác động lan tỏa trong hệ thống, điều đó có thể dẫn đến những thay đổi trạng thái nền kinh tế và làm cho nó chuyển sang trạng thái khác ban đầu. Các nhà hoạch định và triển khai chiến lược cấp doanh nghiệp thường dựa vào đó để đưa ra các quyết định nhằm thích ứng với trạng thái của môi trường; trong khi các nhà hoạch định

chiến lược cấp vĩ mô, chính sách luôn quan tâm tạo lập điều kiện môi trường thuận lợi cho sự phát triển của nền kinh tế và cho doanh nghiệp¹. Một môi quan hệ tương hỗ giữa hai đối tượng này luôn tồn tại và tác động qua lại với nhau. Hiểu rõ về nhau là điều kiện để tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp và của nền kinh tế.

Năm 2020, nền kinh tế toàn cầu chứng kiến đại dịch Covid-19 có ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia có nền kinh tế hội nhập quốc tế. Nó gây tác động đến trạng thái môi trường kinh doanh của mọi quốc gia, bắt đầu từ các tác nhân *nhân khẩu học* và *kinh tế*. Một bộ phận lao động bị mắc bệnh và nỗi lo sợ dịch bệnh lây lan dẫn đến tình trạng giảm sút về giao thương giữa các khu vực địa lý, giữa các nền kinh tế; hệ quả là hoạt động của doanh nghiệp trong nền kinh tế bị đình trệ. Trước những thay đổi bất lợi của môi trường hoạt động cho doanh nghiệp, chính phủ đã can thiệp bằng các chính sách, biện pháp hạn chế tác hại này từ gốc: chống dịch và ngăn chặn lây lan. Hiệu lực của các chính sách và biện pháp này đã tác động tích cực đến trạng thái nền kinh tế nội địa. Doanh nghiệp Việt Nam vẫn tiếp tục hoạt động dù khó khăn; kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng trong năm 2020. Cùng với những thay đổi của môi trường hoạt động, một số nhân tố mới xuất hiện có thể làm thay đổi cách thức kinh doanh vốn được coi là quen thuộc cho đến nay. Cách quan niệm quen thuộc về “*sức mạnh của doanh nghiệp*” dựa vào quy mô và tiềm lực tài chính (“*cá lớn nuốt cá bé*”) đã dần thay đổi và được thay

.....

¹ Nguyễn Mạnh Quân e.a. (2020), *Chiến lược vượt qua thử thách của môi trường hội nhập*, Nxb. Lao động, Hà Nội.

bằng quan niệm dựa vào độ nhạy bén hay ‘tốc độ’ (“ai nhanh, người ấy thắng”). Những phương thức kinh doanh mới coi trọng việc chăm sóc khách hàng và các đối tượng liên quan (stakeholders), như *đạo đức kinh doanh* (Business Ethics, Institutional Ethics, Economic Ethics), *văn hóa doanh nghiệp* (Corporate Culture, Organizational Culture), *trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp* (Corporate Social Responsibility, CSR) hay *kinh doanh bền vững* (Sustainable Business), *phát triển bền vững* (Sustainable Development), *kinh doanh có trách nhiệm* (Responsible Business, RB), *quản trị đa-văn hóa* (Cross-cultural Management) xuất hiện trong hệ thống thuật ngữ quốc tế và được đưa vào nội dung giảng dạy ở nhiều trường đại học lớn ở Việt Nam. Tuy nhiên, những kiến thức này chỉ có thể phát huy trong tương lai xa. Doanh nghiệp hiện nay dường như còn mơ hồ với những vấn đề mới này. Để chính sách hỗ trợ của Chính phủ phát huy hiệu lực tức thì, trợ giúp trực tiếp nâng cao năng lực hoạt động cho doanh nghiệp hiện hành để họ đủ sức chống đỡ tác động của bệnh dịch, nhanh chóng chuyển đổi và hội nhập quốc tế trong tương lai gần là thiết thực hơn. Trong một nghiên cứu gần đây của Viện INBUS tại gần 200 doanh nghiệp thuộc đồng bằng Sông Hồng về năng lực hấp thụ công nghệ, *chỉ số năng lực hấp thụ chính sách* ở các doanh nghiệp này là tương đối thấp; hơn thế, biến số về môi trường kinh doanh qua khảo sát ở đối

tượng này cũng được đánh giá là “không ảnh hưởng” (ở mức - 0,002)². Điều vẫn làm hiện nay là, tăng cường hiệu lực và ảnh hưởng tích cực của chính sách và các hình thức hỗ trợ trực tiếp đối với doanh nghiệp. Mục tiêu này có thể đạt được qua việc đánh giá đúng thực trạng năng lực doanh nghiệp Việt Nam để thiết kế chính sách và các chương trình hỗ trợ hữu hiệu.

2. Đánh giá năng lực doanh nghiệp OCA là ‘cánh cửa’ để hội nhập

Chống đỡ với đại dịch là nhiệm vụ trước mắt. Hội nhập nền kinh tế thế giới luôn là nhiệm vụ lâu dài. Để hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực hoạt động và cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam là rất cần thiết. “Khoảng lặng” thời đại dịch có thể là cơ hội rất hiếm hoi và quý báu cho công việc này; vì thế, nó cần được khai thác.

Khái niệm “đánh giá năng lực doanh nghiệp” (Organizational Capacity Assessment, OCA) bắt đầu xuất hiện cuối thập kỷ đầu của thế kỷ XXI (2009), và nhanh chóng được sử dụng bởi nhiều tổ chức khác nhau trên thế giới³. OCA được định nghĩa là một quy trình xác định tổ chức hiện tại có những điểm mạnh, điểm yếu hay đặc điểm về khả năng thực hiện và hoàn thành một công việc, nhiệm vụ, quá trình, hay sử dụng một nguồn lực được ủy thác. OCA nhận thức về cấu trúc, chính sách, hệ thống, và các quy trình hỗ trợ một tổ chức; cho phép người sử dụng xây dựng những kế hoạch hành động cần thiết

² Trần Văn Thắng, *Nhân tố ảnh hưởng đến năng lực hấp thụ công nghệ của DNNVV khu vực đồng bằng Sông Hồng*, Bản thảo Luận án tiến sĩ (bảo vệ cấp cơ sở), Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2020.

³ Informing Change (2014), *A Guide to Organizational Capacity Assessment Tools*, William & Flora Hewlett Foundation, John Snow. Boston, MA.

cho việc sử dụng nguồn lực một cách hữu hiệu, ít rủi ro, và hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức. Vì thế, OCA thường được thực hiện trước khi đưa ra một quyết định quan trọng liên quan đến tổ chức và việc phát huy, khai thác năng lực của tổ chức đó vào những mục đích, công việc hay quá trình nhất định. OCA được tiến hành thông qua những công cụ được thiết kế để các tổ chức tài trợ và bản thân doanh nghiệp có thể (tự) đánh giá về năng lực hoạt động tác nghiệp hay “sức khỏe doanh nghiệp” trước khi đưa ra quyết định tài trợ, sử dụng hay hỗ trợ nâng cao năng lực doanh nghiệp. Nhiều công cụ OCA đã được phát triển và sử dụng bởi các tổ chức có uy tín trên thế giới, như *Organizational Capacity Assessment Tool* (OCAT) của McKinsey & Company, của Marguerite Casey Foundation và của Social Venture Partners; *Core Capacity Assessment Tool* (CCAT) của TCC Group, *Organizational Capacity Assessment* (OCA) của PACT, *McKinsey Capacity Assessment Grid* (CAG) của Venture Philanthropy Partners. USAID sử dụng rộng rãi OCA như một thước đo chuẩn cho tất cả các tổ chức liên quan hoặc được hỗ trợ bởi tổ chức này⁴. Bộ công cụ OCA khi được bổ sung thêm các chỉ số về năng lực quản lý dự án OPMCA được Chính phủ Canada và tổ chức JICA (Nhật Bản) sử dụng, sẽ trở thành một công cụ hoàn chỉnh cho các tổ chức tài trợ.

Đối với Việt Nam, OCA là khái niệm mới trong hệ thống thuật ngữ chuyên môn, quản lý; tuy nhiên, trong thực tế về mặt phương pháp, nó lại được áp dụng khá thường xuyên và phổ biến bởi các tổ

chức, cá nhân như nhà đầu tư, tổ chức đối tác, người quản lý tổ chức, doanh nghiệp. Sự mới lạ không phải chỉ nằm ở ‘từ ngữ’ mà còn mới lạ trong cách nhìn nhận về sự tồn tại và vai trò của nó. Phương pháp đánh giá khác nhau và ra quyết định dựa trên những kết quả đánh giá khác nhau thường dẫn đến những quyết định, hành động khác nhau; hệ quả là, kết quả đạt được thường không như mong đợi. Một sự thống nhất và chính thức hóa về cách đánh giá năng lực OCA có thể sử dụng chung cho tất cả các bên hữu quan như doanh nghiệp/đối tác, cơ quan nghiên cứu/hoạch định chính sách, tư vấn/trợ giúp doanh nghiệp phát triển là cần thiết và hữu ích để các quyết định dễ đạt được sự nhất trí và hiệu lực của chúng có thể đạt được cao nhất. Việc chuẩn hóa công cụ OCA cần được nhanh chóng phát triển và sử dụng chính thức trong hệ thống và phương pháp chính thức ở các cấp quản lý vì những lợi ích lớn sau đây: (i) trở thành một thước đo thống nhất, một “thước đo” chuẩn cho mọi đối tượng; (ii) việc tiêu chuẩn hóa theo các chuẩn mực quốc tế để hội nhập có thể dễ dàng thực hiện qua việc điều chỉnh và nâng cao; (iii) kết quả tự đánh giá của doanh nghiệp theo OCA có thể cung cấp những thông tin ban đầu cho các nhà hoạch định, đối tác, nhà đầu tư; (iv) việc đánh giá có thể được các doanh nghiệp tự thực hiện để lập kế hoạch cải thiện, kiểm soát năng lực và nâng cao năng lực hoạt động; (v) cung cấp thông tin tổng hợp và chuyên sâu cho việc hoạch định, triển khai và kiểm soát các kế hoạch chiến lược các cấp về phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế.

.....

⁴ USAID (2014), *Organizational Capacity Assessment Tool – For organization funded by USAID*, John Snow, Inc., Boston.

Yêu cầu này càng trở nên cấp thiết khi Luật Hỗ trợ DNNVV bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2018, trong đó có quy định về việc “khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với DNNVV dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp”⁵.

Việc đánh giá năng lực doanh nghiệp bằng OCA ở Việt Nam đã được bắt đầu triển khai từ một vài năm trước. Từ 2013, Viện INBUS đã sử dụng một phần của OCA để tiến hành đánh giá năng lực tài chính của khoảng 1200-1500 doanh nghiệp niêm yết trên các sàn chứng khoán Việt Nam. Việc lựa chọn đánh giá năng lực tài chính xuất phát từ 2 lý do sau đây: (i) Đánh giá bằng OCA còn mới mẻ đối với các doanh nghiệp, nhất là được tiến hành bởi một tổ chức khoa học độc lập, ngoài hệ thống công lập, nên thường dễ gây tâm lý e ngại; (ii) Có thể khai thác nguồn thông tin đã được xác minh (báo cáo tài chính được kiểm toán) của doanh nghiệp kê khai hằng năm. Kết quả đánh giá được Báo DDDN (VCCI) sử dụng để tổ chức lễ *Công bố Doanh nghiệp có Chỉ số kinh doanh tốt nhất* (The Best Company) hằng năm, từ 2014. Bắt đầu từ 2016, INBUS tiếp tục nghiên cứu phát triển OCA và bộ chỉ số CIS (Credibility Index for SME) do Nhật Bản phát triển triển khai cho ASEAN, và hình thành bộ công cụ đánh giá năng lực doanh nghiệp INDEXBUS. Trong khuôn khổ *Dự án LinkSME* của Văn phòng Chính phủ (OOG) và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) sử dụng nguồn tài trợ của tổ chức USAID nhằm kết nối doanh nghiệp Việt Nam với mạng lưới và cộng đồng doanh nghiệp thế giới, INBUS thực hiện 2 trong 3 nhiệm vụ liên

quan đến OCA: “*Nghiên cứu và đánh giá hệ thống thông tin phục vụ xếp hạng tín dụng DNNVV*” (Task C3-8-005) cho Cục Phát triển doanh nghiệp (AED), Bộ KH&ĐT, và “*Nghiên cứu và xây dựng bộ quy trình, quy định và tiêu chí đánh giá năng lực của DNNVN theo tiêu chuẩn quốc tế áp dụng tại Việt Nam nhằm cải thiện hoạt động cho vay của Quỹ phát triển DNNVV (SMEDF) để hỗ trợ tham gia của các doanh nghiệp vừa và nhỏ vào chuỗi giá trị*” (Task C3-8-004)⁶. Kết quả, INBUS đã đề xuất với Cục PTĐN và Quỹ SMEDF một Bộ công cụ *Đánh giá năng lực doanh nghiệp BCI* (Business Capacity Index), hay còn được gọi là Bộ công cụ *Đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp* (Business Competiveness Index).

Sử dụng Bộ chỉ số BCI để đánh giá 11 doanh nghiệp đang sử dụng nguồn tài trợ của Quỹ SMEDF đưa ra kết quả được trình bày trong Bảng 1. Theo đó, năng lực của các doanh nghiệp được đánh giá có thể được chia thành 7 phần đều nhau về khoảng các điểm, tương ứng với các mức: *Rất tốt - Tốt - Khá - Trung bình - Dưới trung bình - Yếu - Rất yếu*. Cách xác định năng lực như vậy giúp chỉ ra sự không đồng đều về năng lực của doanh nghiệp; điều đó làm giảm khả năng thực hiện mục tiêu đã đặt ra, và cũng chỉ ra những điểm hạn chế có thể và cần khắc phục trước khi triển khai một dự án hoặc kế hoạch nào đó. Kết quả cũng cho thấy, việc cung cấp các chương trình, hoạt động để nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp này là không giống nhau, trong khi một số tổ chức có thể tiếp nhận những trình độ cao hơn về một nội dung nào đó, số khác cần

⁵ Chương II, Mục 1, Điều 8 về Hỗ trợ tiếp cận tín dụng, *Luật Hỗ trợ DNNVV 2017*.

⁶ Viện INBUS đã hoàn thành hai nhiệm vụ này và nghiệm thu trong tháng 12 năm 2020.

được cung cấp sự hỗ trợ với nội dung khác ở trình độ thấp hơn. Đánh giá nhu cầu đào tạo TNA (Training Need Assessment) luôn là công việc khó khăn, đã có thể được giải quyết qua “công cụ khám sức khỏe” BCI này. Đối với các tổ chức nghiên cứu, hoạch định chính sách hoặc trợ giúp phát triển, số liệu tổng hợp là rất cần thiết và hữu ích. Các thông tin nêu trong Bảng 2 về các giá trị điểm theo các năng lực

khác nhau có thể là điểm khởi đầu cho việc lựa chọn mục tiêu và thiết kế chương trình. Điều quan trọng là, nhờ công cụ này doanh nghiệp, người quản lý và mọi nhân viên trong tổ chức có thể hiểu rõ về bản thân và đánh giá được sự tiến bộ của mình sau khi tiếp nhận sự trợ giúp. Về bản chất OCA và BCI là công cụ được thiết kế cho tổ chức để tự đánh giá.

Bảng 1: Tổng hợp số lượng doanh nghiệp theo 7 nhóm năng lực

Chỉ số	Tổng số DN khảo sát	Năng lực doanh nghiệp													
		Rất yếu	%	Yếu	%	Dưới TB	%	TB	%	Khá	%	Tốt	%	Rất tốt	%
Chỉ số năng lực hoạt động hiệu quả	9	0	0%	0	0%	1	11%	2	22%	2	22%	4	44%	0	0%
Chỉ số phát triển bền vững	11	0	0%	1	0%	0	0%	6	55%	2	18%	2	18%	0	0%
Chỉ số năng lực thích ứng, đổi mới sáng tạo	11	0	0%	0	0%	4	36%	5	45%	2	18%	0	0%	0	0%
Chỉ số năng lực quản lý, điều hành	11	0	0%	0	0%	2	18%	6	55%	1	9%	1	9%	1	9%
Chỉ số năng lực kết nối, hội nhập	11	0	0%	0	0%	2	18%	7	64%	1	9%	1	9%	0	0%
Chỉ số năng lực tài chính	9	0	0%	0	0%	0	0%	1	11%	8	89%	0	0%	0	0%
Chỉ số năng lực quản lý nợ xấu	11	0	0%	0	0%	1	9%	5	45%	3	27%	2	18%	0	0%
Chỉ số năng lực hấp thụ vốn	9	0	0%	0	0%	0	0%	2	22%	3	33%	2	22%	2	22%
Chỉ số năng lực xây dựng, triển khai dự án/ đề án	9	0	0%	0	0%	0	0%	6	67%	3	33%	0	0%	0	0%

Nguồn: Báo cáo Kết quả khảo sát kiểm chứng BCI, Task C3-8-004, Dự án LinkSMEs; OOG/MPI/USAID, tháng 10/2020

Bảng 2: Bảng tổng hợp chung về theo các yếu tố năng lực theo điểm cao nhất, điểm thấp nhất và điểm trung bình của các doanh nghiệp

<i>Chỉ số năng lực</i>	<i>Max</i>	<i>Min</i>	<i>Average</i>
Chỉ số năng lực hoạt động hiệu quả	4.12	2.68	3.51
Chỉ số phát triển bền vững	4.29	1.83	3.08
Chỉ số năng lực thích ứng, đổi mới sáng tạo	3.67	2.25	2.88
Chỉ số năng lực quản lý, điều hành	4.75	2.69	3.28
Chỉ số năng lực kết nối, hội nhập	4.41	2.28	3.11
Chỉ số năng lực tài chính	3.62	3.20	3.46
Chỉ số năng lực quản lý nợ xấu	4.13	2.29	3.25
Chỉ số năng lực hấp thụ vốn	4.73	2.80	3.81
Chỉ số năng lực xây dựng, triển khai dự án/đề án	3.76	2.82	3.23

Nguồn: Báo cáo Kết quả khảo sát kiểm chứng BCI, Task C3-8-004, Dự án LinkSMEs; OOG/MPI/USAID, tháng 10/2020.

3. Công nhận và tôn vinh doanh nghiệp vì thành tựu năm 2020

INBUS triển khai việc đánh giá năng lực doanh nghiệp từ năm 2013 và phối hợp với Báo ĐDDN (VCCI) và Hội DNT Việt Nam (VYEA), Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA), Hội Các nhà quản trị doanh nghiệp Việt Nam (VACD) tổ chức Lễ Công bố Doanh nghiệp có Chỉ số kinh doanh Tốt nhất (Best Company) từ năm 2014 về Năng lực tài chính doanh nghiệp. Sự phát triển của BCI là có sở để triển khai *Chương trình Năng lực doanh nghiệp quốc gia* của VCCI do Báo ĐDDN, INBUS, VAA, VACD thực hiện bắt đầu từ 2020. Căn cứ vào những phân tích từ kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết, tháng 12 Năm 2020, các

đơn vị tổ chức đã chọn và tôn vinh *TOP các Doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh tốt nhất năm 2019*, gồm 50 doanh nghiệp (Bảng 3) và *TOP các Doanh nghiệp có Hiệu quả kinh doanh tốt nhất 3 năm liên tiếp 2017-2019* gồm 15 doanh nghiệp (Bảng 4).

Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng mạnh đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam. Mặt khác, đây cũng là “khoảng lặng” quý giá mà doanh nghiệp Việt Nam cần tận dụng để nhìn lại bản thân và nâng cao năng lực hoạt động của mình, nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho việc hội nhập tích cực hơn và phát triển vững chắc hơn vào nền kinh tế thế giới trong tương lai. BCI là công cụ rất tốt để giúp doanh nghiệp tận dụng tốt cơ hội này.

Bảng 3: Top doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh tốt nhất sàn chứng khoán Việt nam năm 2019

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	MÃ CK	SÀN CK	GIÁ CP* (nghìn)	TT	TÊN DOANH NGHIỆP	MÃ CK	SÀN CK	GIÁ CP* (nghìn)
1	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	WCS	HNX	149	26	Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Yimico	TMG	UPCOM	29.5
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	SCS	HOSE	120	27	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3	DP3	HNX	69
3	Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	GAS	HOSE	94.6	28	Tập đoàn Vingroup – CTCP	VIC	HOSE	
4	Tổng Cty Cổ phần Bưu chính Viettel	VTP	UPCOM	116	29	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	AST	HOSE	85
5	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	PLX	HOSE	56	30	Công ty CP Đại lý Vận tải SAFI	SFI	HOSE	23.45
6	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	DPM	HOSE	19	31	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển VN	BIC	HOSE	25.5
7	Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh	TTT	HNX	53	32	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	WSB	UPCOM	49.1
8	Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long	HLB	UPCOM	106.3	33	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	IDV	HNX	37.5
9	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	D2D	HOSE	78.9	34	Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3	DRL	HOSE	53
10	Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa	VCF	HOSE	178	35	Công ty CP Phát triển Đô thị Từ Liêm	NTL	HOSE	20
11	Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex	CMF	UPCOM	160	36	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	MCH	UPCOM	72.2
12	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	NTC	UPCOM	164.6	37	Công ty Cổ phần Nam dược	NDC	UPCOM	46.3
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội	KHA	UPCOM	43.6	38	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	NCT	HOSE	72.5
14	Công ty Cổ phần PVI	PVI	HNX	30.1	39	Công ty Cổ phần VICOSTONE	VCS	HNX	70.1
15	TCT May Hưng Yên – CTCP	HUG	UPCOM	32.2	40	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	THG	HOSE	44
16	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	UIC	HOSE	37.1	41	Công ty Cổ phần LICOGI 14	L14	HNX	67.5
17	Công ty Cổ phần Vật Tư - Xăng Dầu	COM	HOSE	49.9	42	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hoà	SVI	HOSE	66
18	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	HAT	HNX	32.2	43	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam Holdings	CAV	HOSE	
19	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	FOX	UPCOM	43.7	44	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS	TNI	HOSE	64
20	Công ty Cổ phần Khoang san và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	LBM	HOSE	30	45	Tổng Cty CP Xây dựng và XNK Vinacorex	VCG	HOSE	29
21	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	SVC	HOSE	43	46	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	SAF	HNX	51
22	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	PPC	HOSE	26.9	47	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	MSH	HOSE	44.3
23	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	SGN	HOSE	89	88	Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	VCI	HOSE	29.5
24	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	PDN	HOSE	69	99	Công ty Cổ phần Trapharco	TRA	HOSE	60.5
25	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	VHC	HOSE	39.65	50	Công ty Cổ phần Xuất nhập Khẩu Y tế Domesco	DMC	HOSE	72

* Ghi chú: Giá cổ phiếu là ở thời điểm số liệu được ghi nhận, tháng 3-5/2020

Bảng 4: Top doanh nghiệp của hiệu quả kinh doanh tốt nhất 3 năm liên tiếp (2017-2019)

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	MÃ CK
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	MSN
2	Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam	VNM
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	MWG
4	Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận	PNJ
5	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	TV2
6	Tổng Cty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	SAB
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HPG
8	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	BMP
9	Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP	ACV
10	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	CTD
11	Công ty CP Vinhomes	VHM
12	Công ty CP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	DGC
13	Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	NSC
14	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	GEX
15	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	DHG

Nguồn: INBUS, Chỉ số Kinh doanh – Năng lực tài chính doanh nghiệp, 2017, 2018, 2019, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

- Informing Change (2014), *A Guide to Organizational Capacity Assessment Tools*, William & Flora Hewlett Foundation, John Snow. Boston, MA

- Cục PTDN (2020), *Báo cáo thực hiện Nhiệm vụ “Nghiên cứu và xây dựng bộ quy trình, quy định và tiêu chí đánh giá năng lực của DNVVN theo tiêu chuẩn quốc tế áp dụng tại Việt Nam nhằm cải thiện hoạt động cho vay của Quỹ phát triển DNNVV (SMEDF) để hỗ trợ tham gia của các doanh nghiệp vừa và nhỏ vào chuỗi giá trị”*, Dự án LinkSME/Bộ KH&ĐT, Hà Nội

- Cục PTDN (2020), *Nghiên cứu và đánh giá hệ thống thông tin phục vụ xếp hạng tín dụng DNNVV*, Dự án LinkSME/Bộ KH&ĐT, Hà Nội

- *Luật Hỗ trợ DNNVV 2017*, Chương II, Mục 1, Điều 8 về Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

- Nguyễn Mạnh Quân *e.a.* (2020), *Chiến lược vượt qua thử thách của môi trường hội nhập*, Nxb. Lao động, Hà Nội

- Trần Văn Thắng, *Nhân tố ảnh hưởng đến năng lực hấp thụ công nghệ của DNNVV khu vực đồng bằng Sông Hồng*, Bản thảo Luận án tiến sỹ (bảo vệ cấp cơ sở), Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2020

- USAID (2014), *Organizational Capacity Assessment Tool – For organization funded by USAID*, John Snow, Inc., Boston

Ngày nhận: **29/12/2020**

Phản biện: **10/01/2021**

Đăng tạp chí: **05/05/2021**